TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 07 – 6 – 2023.
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trương Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Lê Hoàng Điệt.

Ông Sơn Thanh Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)**.

Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Ái Tr - Trưởng phòng giao dịch TP- Chi nhánh Sóc Trăng. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 08 Quốc lộ 1, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (theo Quyết định ủy quyền số: 32721/2022/QĐ-PL, ngày 26-12-2022).

- *Bị đơn:*

1/ Ông **Võ Minh L**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

2/ Bà **Ngô Thị Cẩm L1**, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp PA B, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Võ Văn D**, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

2/ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp PA B, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1978. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

4/ Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1981. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp PA B, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Ái Tr trình bày:

Vào ngày 30-9-2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín Chi Nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch TP (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký với ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 hợp đồng cho vay số LD1927300627. Theo hợp đồng, Ngân hàng có cho ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 vay số tiền 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) vào ngày 30-9-2019, với các điều kiện thoả thuận như sau:

Phương thức vay: Hạn mức.

Mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp.

Phương thức trả nợ: Lãi trả 06 tháng/lần. Vốn trả cuối kỳ theo từng giấy nhận nợ.

Lãi suất: Lãi suất cho vay được xác định cho từng lần giải ngân theo thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Sacombank). Lãi suất cho vay của toàn bộ các giấy nhận nợ sẽ do Sacombank quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Dư nợ tạm tính đến ngày 12-01-2023 là 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng).

Căn cứ theo hợp đồng cho vay số LD1927300627 ngày 30-9-2019 giữa Ngân hàng và ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1, quá trình giao dịch đến ngày 12-01-2023 thì ông L, bà L1 đã vi phạm nghiêm trọng đến việc thực hiện hợp đồng tín dụng, cụ thể ông L và bà L1 đã không thanh toán tiền vay cho Ngân hàng từ ngày 07-4-2021 nên phát sinh nợ quá hạn tính từ ngày 07-10-2021, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận.

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD1927300627.1 ngày 01-10-2019, ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị N đã dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để thế chấp cho ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L vay vốn tại Ngân hàng

Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín Chi Nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch TP như sau: Toàn bộ phần đất có diện tích 23.250m^2, tại thửa số A, tờ bản đồ số B, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành C, số vào sổ cấp GCN: D do Ủy ban nhân dân huyện MT, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 30-12-2011 cho ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị N.

Số tiền ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 07-6-2023 là 448.635.017 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm mười bảy đồng). Trong đó: Vốn gốc: 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng); Lãi trong hạn: 19.284.540 đồng (mười chín triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi đồng); Lãi quá hạn: 96.106.560 đồng (chín mươi sáu triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm sáu mươi đồng); Lãi phạt chậm trả: 3.243.917 đồng (ba triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm mười bảy đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 07-6-2023 là: 448.635.017 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm mười bảy đồng). Trong đó: Vốn gốc: 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng); Lãi trong hạn: 19.284.540 đồng (mười chín triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi đồng); Lãi quá hạn: 96.106.560 đồng (chín mươi sáu triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm sáu mươi đồng); Lãi phạt chậm trả: 3.243.917 đồng (ba triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm mười bảy đồng) và khoản tiền lãi tính theo lãi suất quá hạn của hợp đồng tính từ ngày 08-6-2023 cho đến khi ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 trả hết nợ vay.

- Ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ và Bên thế chấp (ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị N) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho ông L và bà L1 theo Hợp đồng cho vay đã ký thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD1927300627.1 ngày 01-10-2019 để thu hồi nợ vay.

- Trong quá giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Minh L, bà Ngô Thị Cẩm L1 đều vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng cho ông L, bà L1 được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông, bà vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thị N vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng cho ông D, bà N được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông, bà vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-3-2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh H trình bày:

Hiện nay thửa đất mà vợ chồng ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị N đang thế chấp cho Ngân hàng Sacombank do ông đang canh tác, lý do ông canh tác là do vợ chồng ông nhận cố đất của vợ chồng bà N, ông D. Việc cố đất có lập hợp đồng, thời hạn cố là 04 năm, giá cố là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Tính tới thời điểm hiện nay thì thời hạn cố đất còn gần 01 năm. Tuy nhiên, vợ chồng ông sẽ tự thỏa thuận với vợ chồng bà N, ông D về việc cố đất và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trong trường hợp Ngân hàng Sacombank có yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thì vợ chồng ông đồng ý giao đất lại cho Ngân hàng phát mãi theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-3-2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Nguyễn Minh H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

Theo hợp đồng cho vay số LD1927300627 ngày 30-9-2019, thì Ngân hàng Sacombank, Phòng giao dịch TP đã giải ngân cho ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 vay số tiền 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng), nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L, bà L1 vi phạm nghiêm trọng hợp đồng đã ký kết, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sacombank, buộc ông L, bà L1 trả số tiền vốn lãi tính đến ngày 07-6-2023 là 448.635.017 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm mười bảy đồng). Trong trường hợp ông L, bà L1 không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện MT phát mãi tài sản thế chấp của ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị N theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD1927300627.1 ngày 01-10-2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Minh L, bà Ngô Thị Cẩm L1; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt; ông L, bà L1, ông D, bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do; ông H, bà Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng

xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Võ Minh L, bà Ngô Thị Cẩm L1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Theo hợp đồng cho vay số LD1927300627 ngày 30-9-2019, thể hiện ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Sóc Trăng – phòng giao dịch TP số tiền 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng). Thỏa thuận cụ thể như sau: Phương thức vay: Hạn mức; Mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp; Phương thức trả nợ: Lãi trả 06 tháng/lần. Vốn trả cuối kỳ theo từng giấy nhận nợ; Lãi suất: Lãi suất cho vay được xác định cho từng lần giải ngân theo thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Sacombank). Lãi suất cho vay của toàn bộ các giấy nhận nợ sẽ do Sacombank quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình giao dịch vợ chồng ông L, bà L1 có trả cho Ngân hàng vốn lãi theo hợp đồng đã ký kết tính đến ngày 07-4-2021 thì ngưng không đóng nên phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 07-10-2021 cho đến nay.

[3] Xét thấy, ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 đã nhận toàn bộ số tiền vốn vay 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng) từ Ngân hàng Sacombank nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo như các bên đã thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng cho vay mà hai bên đã ký kết ngày 30-9-2019. Do ông L, bà L1 đã vi phạm nghiêm trọng hợp đồng, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông , bà L1 thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định tại Điều 25 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 7; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền ông Lâm và bà Liên còn nợ Ngân hàng Sacombank tính đến ngày 07-6-2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 448.635.017 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm mười bảy đồng). Trong đó: Vốn gốc: 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng); Lãi trong hạn: 19.284.540 đồng (mười chín triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi đồng); Lãi quá hạn: 96.106.560 đồng (chín mươi sáu triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm sáu mươi đồng); Lãi phạt chậm trả: 3.243.917 đồng (ba triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm mười bảy đồng).

[4] Xét về tài sản thế chấp gồm: Toàn bộ phần đất có diện tích 23.250m^2, tại thửa số A, tờ bản đồ số B, tọa lạc tại ấp PN, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành C, số vào sổ cấp D do Ủy ban nhân dân huyện MT, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 30-12-2011 cho ông

Võ Văn D và bà Nguyễn Thị N. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch TP cùng ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị N đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số LD1927300627.1 ngày 01-10-2019, có công chứng và đăng ký thế chấp hợp pháp để đảm bảo cho khoản vay của ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1. Nay Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông L, bà L1 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hiện nay thửa đất này do vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Đ đang quản lý, sử dụng. Tại biên bản lấy khai ngày 24-3-2023 ông H trình bày: lý do ông canh tác là do vợ chồng ông nhận cố đất của vợ chồng bà N, ông D. Việc cố đất có lập hợp đồng, thời hạn cố là 04 năm, giá cố là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Tính tới thời điểm hiện nay thì thời hạn cố đất còn gần 01 năm. Tuy nhiên, vợ chồng ông H sẽ tự thỏa thuận với vợ chồng bà N, ông D về việc cố đất và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trong trường hợp Ngân hàng Sacombank có yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thì vợ chồng ông H đồng ý giao đất lại cho Ngân hàng phát mãi theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với hợp đồng cố đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Đ với vợ chồng ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thị N, nếu sau này ông H, bà Đ có yêu cầu thì có thể giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Về chi phí thẩm định: Ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 phải chịu chi phí thẩm định tài sản thế chấp với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo quy định tại Điều 157 và khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì Ngân hàng Sacombank đã nộp tạm ứng trước chi phí thẩm định để làm thủ tục tố tụng, do vậy ông L và bà L1 có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho Ngân hàng Sacombank.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 299; Điều 317; Điều 318; điều 319; Điều 320 và khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 167 Luật đất đai;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 7; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 07-6-2023 là 448.635.017 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm mười bảy đồng). Trong đó: Vốn gốc: 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng); Lãi trong hạn: 19.284.540 đồng (mười chín triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi đồng); Lãi quá hạn: 96.106.560 đồng (chín mươi sáu triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm sáu mươi đồng); Lãi phạt chậm trả: 3.243.917 đồng (ba triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày 08-6-2023 cho đến khi ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), thì hàng tháng ông L, bà L1 còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số LD1927300627 ngày 30-9-2019.

2/ Trường hợp ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, tỉnh Sóc Trăng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD1927300627.1 ngày 01-10-2019 đối với phần đất có diện tích 23.250m^2, tại thửa số A, tờ bản đồ số B, tọa lạc tại ấp PN, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành C, số vào sổ cấp GCN: D do Uỷ ban nhân dân huyện MT, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 30-12-2011 cho ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị N.

Trong trường hợp Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, tỉnh Sóc Trăng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ giao trả cho ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị N phần đất đang quản lý sử dụng tại thửa đất số A, tờ bản đồ số B, diện tích 23.250m^2, tọa lạc tại ấp PN, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về án phí và chi phí tố tụng:

3.1/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 phải chịu số tiền là 21.945.401 đồng (*hai mươi mốt triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm lẻ một đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Sacombank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.495.557 đồng (*Mười triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005352, ngày 06-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

3.2/ Về chi phí thẩm định: Ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 phải chịu số tiền là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Ông Võ Minh L và bà Ngô Thị Cẩm L1 có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín do Ngân hàng đã tạm ứng xong.

4/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn